HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

KHOA CHĂN NUÔI

MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

**NGÀNH CHĂN NUÔI (Animal Science)**  
**Mã ngành: 52620105**

**BẢN THẢO 5**

**CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC VẬT NUÔI**

**(Animal Science)**

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học trong lĩnh vực chăn nuôi; có phẩm chất chính trị vững vàng, có lòng yêu nghề, gắn bó với nghề nghiệp, có sức khỏe tốt; có trình độ và kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc, quản lý và tổ chức sản xuất chăn nuôi; có năng lực làm việc tại các cơ sở có hoạt động liên quan đến chăn nuôi, thú y.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Kỹ sư chuyên ngành Khoa học vật nuôi sau khi ra trường:

- PO1: Có bản lập trường tư tưởng vững vàng, đáp ứng được yêu cầu đạo đức nghề nghiệp và có năng lực tự chủ trong lĩnh vực chăn nuôi;

- PO2: Có các kiến thức về dinh dưỡng, quyền lợi động vật, môi trường, kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc, quản lý sức khỏe vật nuôi đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng;

- PO3: Giải quyết được những vấn đề thực tiễn chăn nuôi;

- PO4: Có kiến thức chuyên sâu về di truyền, chọn tạo và bảo tồn giống vật nuôi.

2. Chuẩn đầu ra

Hoàn thành chương trình đào tạo, người học có kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

**2.1. Kiến thức**

\* Kiến thức chung của Học viện:

- ELO: Hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội; Hiểu biết cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thực hiện được kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng.

- ELO2: Mô tả được hệ thống tri thức khoa học về: Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Áp dụng được các tri thức khoa học trên vào thực tiễn đời sống.

- ELO3: Giải thích được những kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội để học tập và phát triển kiến thức mới;

- ELO4: Phân biệt và giải thích được những kiến thức cơ bản về CNTT, phần cứng, phần mềm, mạng máy tính, cơ sở dữ liệu; Trình bày các vấn đề xã hội gồm an toàn lao động, bảo vệ môi trường, pháp luật trong sử công nghệ thông tin và truyền thông.

\* Kiến thức chuyên môn:

- ELO5: Vận dụng các kiến thức cơ sở về sinh học động vật, sinh lý, sinh hóa, vi sinh vật vào nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi;

- ELO6: Vận dụng các kiến thức về giống, dinh dưỡng, thức ăn và kỹ thuật chăn nuôi vào nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe vật nuôi;

- ELO7: Vận dụng các kiến thức về di truyền và giống vào chọn tạo và bảo tồn giống vật nuôi;

- ELO8: Vận dụng các kiến thức về chuyên môn và quản lý trong xây dựng và điều hành các cơ sở chăn nuôi theo hướng phát triển bền vững; lựa chọn các văn bản pháp quy liên quan phù hợp với lĩnh vực chăn nuôi.

**2.2. Kỹ năng**

\* Kỹ năng chung:

- ELO9: Sử dụng được máy tính, Internet, xử lý văn bản, bảng tính, trình chiếu đáp ứng công việc cơ bản;

- ELO10: Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt B1 theo khung tham chiếu chung châu Âu hoặc tương đương;

- ELO11: Giao tiếp tốt bằng lời nói, văn bản; Phối hợp, tổ chức, đàm phán tốt; Vận dụng tốt các kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

\* Kỹ năng chuyên môn:

- ELO12: Thực hiện có hiệu quả các quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc, quản lý sức khỏe vật nuôi và quản lý chất thải chăn nuôi;

- ELO13: Phối hợp được khẩu phần ăn cho từng loại vật nuôi dựa trên nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi.

- ELO14: Thực hiện và tư vấn về lĩnh vực chọn tạo, bảo tồn giống vật nuôi và quản lý trang trại chăn nuôi;

- ELO15: Tổng hợp, xử lý số liệu, viết báo cáo khoa học về lĩnh vực chăn nuôi; áp dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ vào lĩnh vực chăn nuôi;

- ELO16: Giải quyết có hiệu quả các vấn đề thuộc lĩnh vực chăn nuôi;

- ELO17: Sử dụng được phần mềm chuyên ngành về quản lý giống, phần mềm hỗ trợ chọn lọc giống vật nuôi, xử lý thống kê;

- ELO18: Hiểu, viết, trình bày và thảo luận được một số chủ đề cơ bản về chuyên môn trong chăn nuôi bằng tiếng Anh.

**2.3. Thái độ, năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- ELO19: Có đánh giá và cải tiến hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực chăn nuôi;

- ELO20: Phối hợp hoạt động và thích ứng được với các môi trường làm việc khác nhau trong lĩnh vực chăn nuôi;

- ELO21: Có ý thức tự học, tìm tòi, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn trong lĩnh vực chăn nuôi.

3. Định hướng nghề nghiệp của người học sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Khoa học vật nuôi có thể làm việc ở những vị trí công việc sau:

* Cơ quan quản lí nhà nước: Bộ Nông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT, Phòng Nông nghiệp, Trung tâm Khuyến nông tại các tỉnh, huyệnvà các bộ, sở, ban ngành liên quan;
* Doanh nghiệp nhà nước, nước ngoài, liên doanh, tư nhân hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y;
* Viện nghiên cứu: Viện Chăn nuôi, Viện Khoa học Nông nghiệp, Viện Công nghệ sinh học, Viện Di truyền…
* Trường Đại học, Cao đẳng khối Nông - Lâm – Ngư;
* Các đơn vị hành chính sự nghiệp;
* Tổ chức xã hội và tổ chức phi chính phủ, quốc tế có liên quan đến chăn nuôi, thú y và phát triển nông thôn;
* Các cơ sở khác có hoạt động liên quan đến chăn nuôi và thú y.

4. Định hướng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

* Tự học tập bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn và chuyển đổi ngành nghề theo nhu cầu việc làm;
* Tham gia các chương trình đào tạo sau đại học thuộc các chuyên ngành Chăn nuôi và Thú y.

**5. Các chương trình đào tạo, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo**

* BộTiêuchuẩn AUN (ASEAN University Network)
* Chuẩn đầu ra chuyên ngành Công nghệ giống vật nuôi, Trường đại học Cần Thơ (năm 2016)
* Learning Outcomes –Bachelor of Animal Science - Wageningen University - Netherlands
* Learning Outcomes- Bachelor of Animal Science - Washington State University -United States

*Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2017*

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

PGS.TS Vũ Đình Tôn